

Số: 79 /QĐST - HNGĐ

T, ngày 24 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Thùy L, Sinh năm: 1986

Trú tại: Xóm 5, xã KT, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Thanh H, Sinh năm: 1980

Trú tại: Xóm 5, xã KT, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/5/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Chu Thị Thùy L và anh Lê Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Chu Thị Thùy L và anh Lê Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Lê Nam Khánh, sinh ngày: 16/01/2006 và Lê Khánh Hoàng, sinh ngày 23/8/2011 cho chị Chu Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung cho chị L mỗi tháng 1.250.000đồng/ 01 con (2.500.000đồng/02 con) cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành, thi hành kể từ tháng 06/2019. Anh Hải có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Chu Thị Thùy L tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Linh** đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 0001069 ngày 13/5/2018. **Hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000 đồng còn lại. Anh H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng❏ời đ❏ợc thi hành án (Đối với khoản tiền cấp d❏ỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tr❏ờng hợp quyết định đ❏ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì ng❏ời đ❏ợc thi hành án dân sự, ng❏ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c❏ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ❏ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
TÂN KỶ

- *Tòa án tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện T*
- *Thi hành án dân sự huyện T*
- *Các đương sự*
- *UBND xã KT, huyện T- NA*
- *Lưu hồ sơ*

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN

Thẩm phán

Đặng Xuân Hoan